TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT
Ngày 19- 01- 2018
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Ông Lương Ngọc Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2017/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp về thay đổi người trực T nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2439/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐ-PT ngày 11/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Thôn BN, xã TD, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Xã AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Ánh T, sinh năm 1984; nơi cư trú tại: Đường HT, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Chị Ngô Thị Ánh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Việt T trình bày: Anh T và chị T có quan hệ vợ chồng. Năm 2015, do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên anh T và chị T đã được TAND quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử cho ly hôn. Tại Bản án sơ thẩm số 04/2015/HNGĐ-ST ngày 20/4/2015 đã tuyên: Giao con chung Nguyễn Đức T (nay được đổi tên thành Nguyễn Thái M- Trích lục khai sinh số 85/TLKS-BS ngày 22/3/2017), sinh ngày 12/5/2011 cho anh Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Ngô Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T kháng cáo và được Tòa phúc thẩm TAND thành phố Hải Phòng chấp nhận kháng cáo. Bản án phúc thẩm số 11/2015/HNGĐ-PT ngày 15/7/2015 đã sửa bản án sơ thẩm về việc nuôi con: Giao cả hai con chung Nguyễn Đức T và Nguyễn Tuệ M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình chị T nuôi cả hai con chung đã ngăn cản, cản trở anh T thăm nuôi các con chung đồng thời có những lời lẽ không hay xúc phạm đến anh T và người thân của anh T. Hiện tại anh T có thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện chăm sóc con chung nên khởi kiện yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Thái M. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ, bị đơn - chị Ngô Thị Ánh T xác nhận mối quan hệ giữa chị T và anh T được xác lập và đã ly hôn như anh T trình bày. Quá trình giải quyết ly hôn và Bản án sơ thẩm số 04/2015/HNGĐ-ST ngày 20/4/2015 của TAND quận Hải An; Bản án phúc thẩm số 11/2015/HNGĐ-PT ngày 15/7/2015 của TAND thành phố Hải Phòng quyết định về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung đúng như anh T trình bày. Quá trình chị T trực tiếp nuôi các con chung, kể từ tháng 4 đến hết năm 2016 (trừ 03 tháng - 3, 7, 8 năm 2016), có tháng anh T đóng góp 500.000 đồng và 01 thùng sữa, có tháng anh T chỉ cho cháu Tuệ M 01 thùng sữa. Còn đối với cháu Đức T thì 04 năm nay, anh T không đóng góp tiền cấp dưỡng để chị T nuôi con. Chị T không đồng ý với yêu cầu xin thay đổi nuôi con của anh T vì anh T là người cha không có trách nhiệm đối với con; không đủ tư cách để nuôi con; công việc của anh T thường xuyên phải làm ca và hiện nay anh T đã có quan hệ với người phụ nữ khác nên không thể có điều kiện chăm sóc con tốt bằng chị T.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ - ST ngày 28/9/2017, TAND quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã căn cứ các Điều 58, Điều 71, Điều 72. Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Thái M, sinh ngày

12/5/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền thăm nom con, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm**,** ngày 10 tháng 10 năm 2017, chị T kháng cáo bản án với lý do không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND quận Hải An, đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được nuôi cả hai con chung vì thời gian vừa qua chị T chăm sóc con tốt, mong muốn cả hai con chung được ở cùng nhau. Khi chị T mới sinh con thứ hai được khoảng 01 tháng, do vợ chồng có mâu thuẫn, anh T bỏ đi, không quan tâm để mặc một mình chị T phải nuôi cả hai con chung. Như vậy, Anh T là người cha không có trách nhiệm đối với con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến*:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có hành vi đánh nguyên đơn tại buổi làm việc ngày 05/12/2017 ngay tại trụ sở TAND thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết đối với bản án sơ thẩm bị kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy cả anh T và chị T đều có điều kiện trực T nuôi con chung và quá trình chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung đã ngăn cản việc thăm nom con và ngăn cản tình cảm các con với anh T và gia đình bên nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án là về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa dân sự phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Anh T và chị T kết hôn năm 2011. Quá trình chung sống có hai con chung là Nguyễn Đức T (nay đổi tên thành Nguyễn Thái M), sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 05/11/2013. Do mâu thuẫn không khắc phục được nên năm 2015 anh T và chị T đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hải An. Theo Bản án sơ thẩm số 04/2015/HNGĐ-ST ngày 20/4/2015 thì anh T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thái M, chị T nuôi con chung Nguyễn Tuệ M. Sau đó, chị T kháng cáo, tại Bản án phúc thẩm số 11/2015/HNGĐ-PT ngày 15/7/2015 đã quyết định giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tháng 4/2017, anh T tiếp tục làm đơn khởi kiện đề nghị được trực tiếp nuôi 01 con chung là Nguyễn Thái M với lý do quá trình chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung đã ngăn cản việc thăm nom con của anh T. Ngay tại thời điểm ly hôn, anh T đã có nguyện vọng được nuôi 01 con chung nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định cháu Thái M còn nhỏ, anh T chưa có nhà riêng, chưa đảm bảo điều kiện tốt để chăm sóc con chung nên giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay xét thấy cháu Thái M đã gần tròn 07 tuổi; cả anh T và chị T đều có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định và đều có trách nhiệm, yêu thương con chung. Nếu để một mình chị T trực tiếp nuôi cả hai con chung trong khi anh T cũng có đủ điều kiện để chăm sóc con tốt sẽ là khó khăn cho chị T. Mặt khác, mặc dù đã ly hôn nhưng giữa anh T và chị T vẫn còn mâu thuẫn với nhau nên phần nào đó sẽ ảnh hưởng đến việc thăm nom con chung. Ngay tại thời điểm Tòa án phúc thẩm tiến hành lấy lời khai của anh T và chị T để hòa giải tranh chấp hai bên, trong khi anh T đang trình bày, chị T đã xông vào dùng dép đánh anh T. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung; đảm bảo tình cảm giữa cha mẹ và con cái, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần phải giao con chung Nguyễn Thái M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Tuệ M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho anh T và chị T mỗi người nuôi một con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm - khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh T và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà họ không trực T nuôi dưỡng; các bên không được cản trở nhau thực hiện quyền này - theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Anh T phải nộp án phí về việc thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật – Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên chị T phải nộp án phí phúc thẩm – khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Ngô Thị Ánh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 84, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Giao con chung là Nguyễn Thái M, sinh ngày 12/5/2011 cho anh Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung là Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Ngô Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, các bên không có yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh T và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà họ không trực T nuôi dưỡng; các bên không được cản trở nhau thực hiện quyền này. Anh T và chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 6428 ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Chị Ngô Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên

lai thu số 6671 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Phương